

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày 15 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST- HS ngày 21 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2024, đối với các bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1994 tại Điện Biên; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S và bà Lò Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Lường Văn M, sinh năm 2003 tại Sơn La; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT: Bản N, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn U và bà Lường Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam đến nay.

Hiện các bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Thanh H sinh năm 1995. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/12/2023 trong lúc Lò Văn T và Lường Văn M nói chuyện thì T rủ M góp tiền cùng đi mua ma túy sử dụng. T và M mỗi người góp 300.000đ để M cầm rồi cả hai đi bộ ra đường thì gặp một thanh niên không quen biết. M hỏi người này chỗ mua ma túy thì người này đồng ý và chở M, T bằng xe mô tô đến nghĩa trang thôn P, xã T, thành phố P và chỉ chỗ mua ma túy. M và T đi vào khu vực nghĩa trang thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không quen biết hỏi mua ma túy và đưa người này 600.000đ. Người đàn ông cầm tiền sau đó đưa lại cho M 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong túi nilon có chứa 08 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy. M cầm túi ma túy trong tay trái sau đó M và T quay ra và lên xe mô tô của người thanh niên chở đi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Lò Văn T và Lường Văn M tại tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn M.

Tại bản kết luận giám định số 294/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,740g (không phải bảy trăm bốn mươi gam) loại Methamphetamine; Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,212g (không phải hai trăm mười hai gam), loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-PL ngày 19/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lò Văn T và Lường Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lò Văn T và Lường Văn M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50; Điều 58 BLHS tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt các bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam. Các bị cáo phạm tội mục đích để sử dụng, không trục lợi, không có tài sản, thu nhập, kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine và Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định. Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Lương Văn M nhưng giao cơ quan thi hành án hình sự tạm giữ và trả lại cho bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, nhất trí với lời bào chữa, không bổ sung và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, xã hội và miễn phạt tiền bổ sung.

* Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện Kiểm sát đưa ra. Tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo có tuổi đời con trẻ, khi phạm tội đã ăn năn hối cải tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ vụ án; đề nghị HĐXX khoan hồng, để các bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị để sớm trở về hoàn lương, làm người có ích cho xã hội, đồng thời miễn phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Quyền bào chữa của các bị cáo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được thực hiện nghiêm theo pháp luật quy định.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T và Lương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận của cơ quan giám định, bản sơ đồ hiện trường, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, tại khu vực nghĩa trang thôn P, xã T, thành phố P, Lò Văn T và Lương Văn M góp tiền (mỗi người 300.000đ) cùng nhau

mua 0,740 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và 0,212 gam chất ma túy, loại Heroine, cất giấu để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Lò Văn T và Lường Văn M đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về vai trò trong đồng phạm: Đây là vụ án các bị cáo tham gia đồng phạm có tính chất giản đơn: Lò Văn T đề xuất và cả hai góp tiền bằng nhau, cùng đi mua ma túy, Lường Văn M giao tiền và nhận ma túy cất giấu nên cả hai bị cáo đều có vai trò ngang nhau cùng là người thực hành trong vụ án. Căn cứ Điều 17, 58 BLHS, HĐXX sẽ cân nhắc vai trò của các bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[5] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn M đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Lường Văn M thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố P, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi, không có tài sản, thu nhập; điều kiện kinh tế rất khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy Methamphetamine và Heroine cùng bao gói có trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn M là giấy tờ hợp pháp của M không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho M. Tuy nhiên cần giao cơ quan thi

hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại cho bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù theo Luật Căn cước công dân.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người thanh niên khoảng 28 tuổi là người đã chở T, M đi mua ma túy và người đàn ông khoảng 50 tuổi đã bán ma túy cho T, M. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T, M thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác do vậy không đủ căn cứ xử lý các đối tượng đã tham gia bán và giao ma túy cho các bị cáo trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 của BLHS.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Lường Văn M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 924/KL-KTHS. Mặt trước phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Trả lại Lường Văn M 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn M; Nhưng giao cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại cho bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù theo Luật Căn cước công dân.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/03/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lò Văn T và Lường Văn M mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo Lò Văn T;
và Lường Văn M;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh